TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAM RANH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31/7/2023
V/v "Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Thức
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Cao Hữu Lý
- Bà Nguyễn Thị Thu Thảo

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Ngọc Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 69/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023 về "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2023.

- *Nguyên đơn:* Ông **Trần Ngọc T**, sinh năm: 1988

Nơi cư trú: Thôn Quảng H, xã Cam Thành N, thành phố Cam R, tỉnh Khánh H. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà **Lê Thị Kim Ng**, sinh năm: 1991

Nơi cư trú: Thôn Quảng H, xã Cam Thành N, thành phố Cam R, tỉnh Khánh H.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 4, phường Mỹ Đ, thành phố Phan R – Tháp Tr, tỉnh Ninh Th. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện và bản tự khai Nguyên đơn trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Ngọc T và bà Lê Thị Kim Ng tự nguyện tìm hiểu chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Đ, thành phố Phan R - Tháp Ch, tỉnh Ninh Th được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 12, ngày 28 tháng 01 năm 2021.

Trong thời gian hôn nhân vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã. Nguyên nhân do không hòa hợp về tính cách, không tìm được tiếng nói chung, không thể tiếp tục chung sống. Tháng 02/2023 nguyên đơn có làm đơn ly hôn, Hòa giải viên có mời nhiều lần bà Ngân lên giải quyết nhưng bà Ngân không tham gia để giải quyết việc ly hôn. Nay nhận thấy không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng

không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án cho tôi được ly hôn với bà Ngân.

- Về con chung: Có 01 con chung là Trần Ngọc Nh Ý, sinh ngày 23/10/2020 hiện tại cháu Nh ý đang ở với bà Ng. Giao cho bị đơn bà Lê Thị Kim Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành, nguyên đơn sẽ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng cho đến khi cháu Nh ý đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

** Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không lấy được ý kiến của bị đơn.*

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt không có lý do. Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về Nội dung: Đề nghị chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Trần Ngọc T được ly hôn với bà Lê Thị Kim Ng. Về con chung: Giao con chung Trần Ngọc Nh Ý, sinh ngày 23/10/2020 cho bà Lê Thị Kim Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành, ông Trần Ngọc T cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng cho đến khi cháu Như ý đủ 18 tuổi.

Tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần hai không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, xét thấy vụ án có tình tiết đơn giản, quan hệ pháp luật rõ ràng, các đương sự có nơi cư trú, địa chỉ ổn định. Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp đã đầy đủ đảm bảo cho việc giải quyết vụ án nên Tòa án đã thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục rút gọn theo khoản 1 Điều 317 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án phát sinh thêm tình tiết mới có căn cứ cho việc chuyển vụ án sang giải quyết theo thủ tục thông thường theo quy định tại khoản 3 Điều 317 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Ngọc T và bà Lê Thị Kim Ng kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Đ, thành phố Phan R - Tháp Ch, tỉnh Ninh Th được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 12, ngày 28 tháng 01 năm 2021. Đây là hôn nhân hợp pháp. Qua lời khai của nguyên đơn có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quan hệ hôn nhân giữa

nguyên đơn và bị đơn không hạnh phúc, có nhiều mâu thuẫn và hiện nay nguyên đơn khẳng định không còn tình cảm với bị đơn nên yêu cầu được ly hôn với bị đơn bà Lê Thị Kim Ng. Đối với bị đơn, tại phiên tòa bị đơn vắng mặt, hiện tại cháu Nh ý đang sống cùng bà Ng, do cháu còn nhỏ nên giao cho bà Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành, ông Trần Ngọc T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng cho đến khi cháu Nh ý đủ 18 tuổi. Như vậy, giữa nguyên đơn và bị đơn mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho ly hôn với bị đơn.

[3] Về con chung: Có 01 con chung là Trần Ngọc Nh Ý, sinh ngày 23/10/2020. Xét cháu Nh ý còn nhỏ cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ và hiện tại bà Ng đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng nên giao cháu Nh Ý cho bà Lê Thị Kim Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Ngọc T cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng cho đến khi cháu Như ý đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[5] Án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 271, Điều 273 và Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và Điểm a Khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1/ Về quan hệ hôn nhân:

Ông Trần Ngọc T được ly hôn với bà Lê Thị Kim Ng.

2/ Về con chung:

- Giao con chung cháu Trần Ngọc Nh Ý, sinh ngày 23/10/2020 cho bà Lê Thị Kim Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành. Ông Trần Ngọc T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 (Ba triệu đồng) cho đến khi cháu Nh ý đủ 18 tuổi.

- Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp chăm sóc nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4/ Án phí: Ông Trần Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn và 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo thủ tục rút gọn là 150.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0000513 ngày 04/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh. Ông Trần Ngọc T còn phải nộp 450.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5/ Quy định: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6/ Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Cam Ranh;
- CC THADS TP. Cam Ranh;
- UBND Phường Mỹ Đông, TP.Phan Rang-Tháp Chàm, Ninh Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

Phùng Văn Thức